

- Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên; người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn Tr - Hạt trưởng; địa chỉ: Tổ 24, phường Ph, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ủy quyền cho ông Nguyễn Thụ M1; có mặt.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn L; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh Q1 (Tính) - Giám đốc công ty; địa chỉ: Xóm 22, xã A, huyện B, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 03 T1, xã L1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện vụ án hành chính và lời trình bày của người khởi kiện - ông Đào Văn P (Đào Văn Chức), có nội dung sau:

Qua bạn bè giới thiệu ông P được biết năm 2012 Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang bán thanh lý đầu giá khối lượng lớn gỗ nghiến nhóm IIA tại N - Tuyên Quang, người trúng thầu là bà Nguyễn Thị Y ở xóm 3, T1, L1, Thái Nguyên. Khi trúng đầu giá bà Y vận chuyển toàn bộ số gỗ trên về Thái Nguyên. Do muốn tiện lấy bộ lục bình để trưng bày trong nhà, sáng ngày 14/12/2012 ông đi xe máy một mình sang nhà bà Y để mua gỗ, sau khi xem gỗ ông đã nhất trí mua 18 đoạn gỗ nghiến tròn, bà Y mời Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên đến lập thủ tục để vận chuyển về xã A, huyện B, tỉnh Tuyên Quang, hồ sơ gồm:

- Bảng kê lâm sản số 008254, khối lượng lâm sản do Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên lập gồm: gỗ nghiến dạng lục bình là $1,841m^2$, gồm 18 khúc ngắn (cụ thể: 08 khúc gỗ chiều dài 0,56m, đường kính 50cm, khối lượng $0,441m^3$; 04 khúc chiều dài 1,2m x đường kính 50cm, khối lượng $0,946m^3$; 02 khúc chiều dài 0,90m x đường kính 40cm, khối lượng $0,227m^3$; 04 khúc chiều dài 0,45m x đường kính 40cm, khối lượng $0,227m^3$).

- Biên bản kiểm tra lâm sản số 007255/BBKTLS lập ngày 14/12/2012 (do Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên lập).

- Lý lịch gỗ tròn với số lượng gỗ $1,841m^3$ và kích thước như trong bảng kê lâm sản (do bà Y lập).

Đặc điểm gỗ lúc mua của bà Y: Gỗ xẻ có dạng hình tròn, nhưng vẫn còn cạnh gỗ xung quanh tạo thành hình lục giác, có đoạn tạo thành 8 cạnh, 10 cạnh khác nhau, một số đoạn gỗ ngắn được tiện xù xì. Trên mặt gỗ có đoạn có mắt gỗ, có đoạn không nhìn thấy rõ là mặt gỗ hay không, màu sắc gỗ thâm đen, có vân gỗ.

Ông P đã thanh toán hết cho bà Y cả tiền mua gỗ và tiền vận chuyển là 27.600.000 đồng.

Sau khi hoàn tất thủ tục ông P vận chuyển gỗ về xưởng ông Trần Thanh Q1 để tiện lục bình. Ông P là người giao trực tiếp cho ông Q1.

Ngày 03/01/2013, Đội kiểm lâm cơ động thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành kiểm tra cơ sở ông Q1 và phát hiện toàn bộ gỗ của ông P khi đã tiện xong thành sản phẩm lục bình đã được tẩy rửa phun sơn PU.

Sau khi đội kiểm lâm cơ động thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang kiểm tra thì ông Q1 có báo cho ông P biết là gỗ của ông bị tạm giữ ở Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang, ông P có đến Chi cục kiểm lâm tỉnh nộp giấy tờ chứng minh số gỗ bị tạm giữ là hợp pháp.

Ngày 25/3/2013 Chi cục kiểm lâm có giấy báo mời ông P ra Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã A để tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 0021226/BB-VPHC.

Ngày 27/3/2013 Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang có giấy báo mời ông P ra UBND xã A để tiến hành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng và quản lý lâm sản số 0014572/QĐ-XPHC, với nội dung:

- Phạt tiền 15.000.000 đồng đối với hành vi cất giữ lâm sản trái với quy định của nhà nước, tang vật vi phạm là 1,192m³ gỗ Nghiến.

- Phạt bổ sung: Tịch thu sung công quỹ nhà nước tang vật vi phạm hành chính 1,192m³ gỗ Nghiến.

Ông P không đồng ý với Quyết định xử phạt số 0014572/QĐ-XPHC của Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang vì ông cho rằng ông không có hành vi cất giữ lâm sản trái với quy định của Nhà nước, toàn bộ số lâm sản ông có đầy đủ thủ tục chứng minh nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật, nên ngày 08/7/2013 ông P đã nộp đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang yêu cầu Tòa giải quyết những vấn đề sau:

- Tuyên hủy Quyết định 0014572/QĐ-XPHC ngày 27/3/2013 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại tài sản đã tịch thu thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông P cụ thể: 1,192m³ gỗ Nghiến (03 đôi lục bình bằng 6 chiếc đã thành phẩm).

- Bồi thường thiệt hại cho ông P 15.000.000 gồm thiệt hại về danh dự, uy tín, thời gian tham gia tố tụng và chi phí thuê luật sư.

Bên bị kiện: Chi Cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn S trình bày:

Ngày 03/01/2013, Đội kiểm lâm cơ động phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện B, Tuyên Quang kiểm tra cơ sở chế biến lâm sản của ông Trần Thanh Q1. Kết quả kiểm tra phát hiện tại cơ sở đang cất giữ gỗ nghiến và lâm sản sau

chế biến từ gỗ nghiến thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA; trong đó lâm sản sau chế biến (lộc bình, chi tiết của lộc bình, bàn, ghế,...) là 3.707 kg (quy tương đối bằng 3,707m³ gỗ tròn), gỗ xẻ là 0,490m³. Tại thời điểm kiểm tra ông Q1 không có hồ sơ chứng minh số lâm sản trên có nguồn gốc hợp pháp. Nhận thấy có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, để ngăn ngừa việc tẩu tán, tiêu hủy tang vật vi phạm và phục vụ cho công tác xác minh, xử lý vụ việc, Đội trưởng đội kiểm lâm cơ động đã quyết định tạm giữ toàn bộ lâm sản nêu trên đưa về Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang bảo quản.

Ngày 29/01/2013, ông P nhận là chủ của 16 sản phẩm lâm sản phẩm lâm sản sau chế biến từ gỗ nghiến (bao gồm các chi tiết của lộc bình) có trọng lượng 1.192 kg (quy đổi bằng 1,192m³ gỗ tròn), và xuất trình 01 bộ hồ sơ lâm sản trong lưu thông thể hiện gỗ là do bà Nguyễn Thị Y xuất ra nhằm mục đích chứng minh số lâm sản bị tạm giữ là hợp pháp, tài liệu gồm:

- Bảng kê lâm sản số 008256/BKLS đề ngày 17/12/2012, được kiểm lâm viên Nguyễn Thụ M1 kiểm tra, tham mưu cho Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên xác nhận lâm sản;

- Biên bản kiểm tra lâm sản số 007256/BBKTLS do ông Nguyễn Thụ M1 - kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên đề hồi 11h ngày 17/12/2012;

- Lý lịch gỗ tròn do bà Nguyễn Thị Y lập kèm theo bảng kê số 008255 đề ngày 17/12/2013, ký tên tại mục chủ lâm sản là Lương Văn P1.

Quá trình xác minh và thu thập các tài liệu, Đội kiểm lâm cơ động đã kết luận: Số lâm sản sau chế biến từ gỗ nghiến đã thu giữ của ông Đào Văn P không có hồ sơ hợp pháp; ông Đào Văn P có hành vi cất giữ lâm sản trái với quy định của Nhà nước (Điều 21 Nghị định số 99/2009/NĐ-CP của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản quy định: “Cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước là người có hành vi mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản không có hồ sơ hợp pháp hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng không đúng với nội dung hồ sơ đó...”. Do vậy, ngày 25/3/2013 Đội kiểm lâm cơ động đã phối hợp với UBND xã A tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đào Văn P, tại biên bản số 0021226/BB-VPHC để làm căn cứ xử phạt.

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, Chi cục kiểm lâm xét thấy việc Đội kiểm lâm cơ động lập hồ sơ, đề xuất xử phạt hành chính về hành vi cất giữ lâm sản trái quy định của Nhà nước đối với ông P là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, vì toàn bộ số lâm sản (gỗ nghiến) đưa và chế biến của ông P là gỗ không có hồ sơ hợp pháp, với các căn cứ:

- Gỗ Nghiến đưa vào chế biến không phù hợp với hồ sơ, vì theo ông Q1 và ông P mô tả gỗ đưa vào chế biến có hình lục lăng, gỗ có nhiều cạnh (theo quy định đây là gỗ có hình thù phức tạp) nên không phải là gỗ tròn như hồ sơ thể hiện;

- Kết quả nhận dạng của người bán lâm sản là bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Thụ M1- Kiểm lâm viên là người tham mưu cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận lâm sản trực tiếp kiểm tra đều khẳng định: Toàn bộ số gỗ Nghiến bà Nguyễn Thị Y xuất ra theo hồ sơ lâm sản lập ngày 12/12/2012 và ngày 17/12/2012 không thể chế biến ra được số lâm sản sau chế biến từ gỗ Nghiến do Đội kiểm lâm cơ động tạm giữ tại cơ sở chế biến lâm sản của ông Trần Thanh Q1.

- Tại thời điểm kiểm tra, ông Q1 không xuất trình ngay hồ sơ lâm sản theo quy định của pháp luật (tại khoản 2 Điều 27 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định: Khi được kiểm tra chủ nơi cất giữ và chủ lâm sản phải xuất trình ngay hồ sơ lâm sản đang được cất giữ), sau 25 ngày ông Đào Văn P mới xuất trình giấy tờ.

- Ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Y khai không thống nhất, không phù hợp với nhau và không hợp lý, cụ thể: Giá mua bán gỗ, việc vận chuyển gỗ, đặc điểm gỗ... Điều này thể hiện việc mua bán gỗ Nghiến giữa ông Đào Văn P và bà Nguyễn Thị Y trong thực tế không diễn ra.

- Căn cứ vào Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Pháp lệnh bổ sung một số điều của pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2008; Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; Biên bản vi phạm hành chính số 0021226/BB-VPHC do Kiểm lâm viên Bùi Đức T2 lập hồi 14h30 ngày 25/3/2013, ngày 27/3/2013 Phó Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang, ông Nguyễn Bảo A1(được Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang ủy quyền) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đối với ông Đào Văn P về hành vi cất giữ lâm sản trái với các quy định của Nhà nước, tại Quyết định số 0014572/QĐ-XPHC, với các hình thức:

- Phạt tiền 15.000.000 đồng đối với hành vi cất giữ lâm sản trái với quy định của nhà nước, tang vật vi phạm là 1,192m³ gỗ Nghiến.

- Phạt bổ sung: Tịch thu sung công quỹ nhà nước tang vật vi phạm hành chính 1,192m³ gỗ Nghiến.

Sau khi nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0014572/QĐ-XPHC ngày 27/3/2013; ngày 02/5/2013 ông Đào Văn P có đơn khiếu nại gửi

Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang với nội dung: Đề nghị hủy Quyết định xử phạt hành chính số 0014572/QĐ-XPHC ngày 27/3/2013, vì ông Đào Văn P cho rằng đây là quyết định trái pháp luật, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của ông.

Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011 và các quy định khác của pháp luật, Chi cục kiểm lâm đã ra quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu ngày 08/7/2013 với kết quả: Giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản số 0014572/QĐ-XPVHC ngày 27/3/2013 của Phó Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang - ông Nguyễn Bảo A1 đối với ông Đào Văn P về hành vi cất giữ lâm sản trái với các quy định của Nhà nước.

Với các chứng cứ trên Chi cục kiểm lâm khẳng định việc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản số 0014572/QĐ-XPVHC ngày 27/3/2013 đối với ông Đào Văn P là hoàn toàn khách quan, công minh và đúng pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Trần Thanh Q1 có ý kiến như sau: Ngày 14/12/2012, ông P có cho người mang gỗ đến cơ sở chế biến gỗ của ông để tiện thành các sản phẩm lục bình. Cụ thể là loại gỗ nghiêng gồm 18 khúc, màu đen, có nhiều vết của xẻ, có hình lục lăng, hình bát giác, hình tròn, ông Q1 không cân đo nên không biết kích thước khối lượng thế nào, loại gỗ này khi tiện xong sẽ cho ra những sản phẩm lục bình có nhiều vân hoa đẹp. Khi nhận gỗ ông có hỏi và yêu cầu ông P trình bày về nguồn gốc gỗ, ông P khẳng định với ông là gỗ hợp pháp, ông không yêu cầu gì thêm nữa, ông cũng chưa được nhìn thấy hồ sơ gỗ đó thế nào. Ngày 03/01/2013, Đội kiểm lâm cơ động phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện B tiến hành kiểm tra cơ sở chế biến gỗ của ông và thu giữ toàn bộ tang vật vi phạm về Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang. Trong số tang vật vi phạm, có 16 chi tiết lục bình của ông Đào Văn P. Sau khi sự việc xảy ra, ông Q1 có báo cho ông P biết. Ngày 18/3/2013, ông cùng ông P và những người khác có đến Chi cục kiểm lâm tỉnh để cùng nhận dạng số gỗ đang tạm giữ. Ông thấy ông P nhận dạng đủ 16 chi tiết lục bình đã thu giữ tại cơ sở chế biến gỗ của ông và có ghi tên lên từng chi tiết.

- Ý kiến của bà Nguyễn Thị Y: Bà Y có mua khối lượng gỗ của Hội đồng bán đấu giá tài sản huyện N, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 07/7/2011, trong đó có gỗ nghiêng và nhiều loại gỗ khác nữa. Sau khi mua gỗ, bà có chế biến, sơ chế, bào nhẵn thành gỗ tròn trơn và cắt ra từng đoạn ngắn dạng phôi lục bình để tiện thành phẩm lục bình. Vào khoảng 08h ngày 14/12/2014, có người đàn ông khoảng 30 tuổi, bà Y không biết tên và địa chỉ ở đâu đến nhà bà hỏi mua gỗ nghiêng. Sau khi bà để cho người đàn ông này kiểm tra cụ thể số gỗ nghiêng

tròn có tại nhà bà, cùng thống nhất thỏa thuận mua bán và người đàn ông này chọn được 18 đoạn theo giá thỏa thuận 15.000.000 đồng/1m³. Bà Y đã gọi điện cho ông Tr hạt trưởng hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên đề nghị làm thủ tục vận chuyển theo quy định. Sau đó, ông Nguyễn Thụ M1 Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn đã đến nhà bà. Khoảng 9h, bà Y, ông M1 và người đàn ông mua gỗ trực tiếp kiểm tra, đo đếm cụ thể đối với 18 đoạn gỗ tròn mà người đàn ông đồng ý mua. Khối lượng đo được là 1,841m³. Sau đó người đàn ông này thanh toán cho bà số tiền là 27.600.000 đồng. Khi mua gỗ người đàn ông này có bảo bà làm thủ tục vận chuyển gỗ về xã A, huyện B, tỉnh Tuyên Quang. Khi lập lý lịch gỗ chỉ có bà Y ký trực tiếp lên phần người lập lý lịch, còn người đàn ông mua gỗ không ký tên ở phần đại diện chủ gỗ nên bà không biết họ tên người mua. Còn biên bản kiểm tra lâm sản do ông M1 lập. Đến khoảng 10h30, người đàn ông cầm hồ sơ gỗ, tự thuê xe chở gỗ rồi đi nên bà không biết gỗ được vận chuyển về xã A hay không. Khoảng đầu năm 2013, bà có được Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang mời sang làm việc, bà có được nhìn thấy sổ sản phẩm thu giữ gỗ của ông P vì ông P khai đã mua số gỗ đầy của bà vào ngày 14/12/2012. Sản phẩm gỗ thu của ông P là gỗ nghiến có nhiều vân hoa đẹp (thường gọi là gỗ nghiến bừ hay bừ nghiến). Gỗ bà bán cho người đàn ông không biết tên không phải số gỗ Chi cục kiểm lâm đang thu giữ của ông P, ngay trong buổi đối thoại tại Tòa án bà Y và ông P đều không biết nhau, gỗ của bà bán cho người đàn ông vào ngày 14/12/2012 không thể trở thành sản phẩm gỗ như Kiểm lâm Tuyên Quang đã thu giữ của ông P.

- Ông Nguyễn Thụ M1 trình bày: Vào 8h30 ngày 14/12/2012, ông Tr - Hạt trưởng hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên chỉ đạo ông đến kiểm tra làm thủ tục vận chuyển lâm sản theo đề nghị của bà Nguyễn Thị Y. Khi đến nơi, bà Y chỉ vào đồng gỗ nghiến tròn tại nhà và bảo ông kiểm tra làm thủ tục vận chuyển để bán. Ông trực tiếp cùng bà Y kiểm tra, đo, tính cụ thể số gỗ nghiến tròn mà bà Y bán, cụ thể gồm 18 đoạn gỗ nghiến (gỗ đã qua sơ chế thành gỗ tròn, có thớ bình thường, không có chấm hoa văn, có vết nứt nhỏ theo chiều dọc) có khối lượng 1,841m³. Kiểm tra xong ông M1 lập hồ sơ lâm sản gồm: Biên bản kiểm tra lâm sản số 007255, bảng kê lâm sản và lý lịch gỗ tròn kèm theo bảng kê lâm sản. Bà Y kiểm tra hồ sơ lâm sản đối chiếu với kích thước gỗ thực tế thấy đúng và ký vào hồ sơ lâm sản. Sau đó ông về Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên báo cáo và trình ông Tr hạt trưởng ký xác nhận bảng kê lâm sản theo quy định. Một lúc sau bà Y đến Hạt kiểm lâm thành phố nhận hồ sơ lâm sản mang về. Khi kiểm tra làm thủ tục bà Y đề nghị ông ghi là vận chuyển về xã A, huyện B, tỉnh Tuyên Quang, còn thực tế người mua là ai, vận chuyển xe ô tô nào đi đâu ông không biết. Khi được Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang mời sang nhận dạng gỗ và qua buổi đối chất tại Tòa án, ông khẳng định

số sản phẩm lục bình do ông P ký nhận do Kiểm lâm thu giữ không phải là được làm từ số gỗ bà Y đã bán vào ngày 14/12/2012 mà ông đã trực tiếp lập biên bản và bảng kiểm kê lâm sản. Vì số gỗ bà Y bán cho ông P là gỗ thớ nứt dọc không có chấm vân hoa, còn sản phẩm thu giữ của ông P là sản phẩm gỗ có chấm vân hoa đẹp (dạng bừu nghiêng).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2014/HC-ST ngày 20/8/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang quyết định:

Căn cứ Điều 27, Điều 28, Điều 30, Điều 163, Điều 164, Điều 176 Luật tổ tụng hành chính, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn P (Đào Văn Ch) về yêu cầu tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0014572/QĐ-XPHC ngày 27/3/2013 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn P (Đào Văn Chức) về yêu cầu trả lại tài sản đã tịch thu thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông P cụ thể là 1,192m³ gỗ nghiêng (03 đôi lục bình bằng 06 chiếc đã thành phẩm).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/9/2014, người khởi kiện là ông Đào Văn P (Đào Văn Ch) có đơn kháng cáo đề nghị sửa Bản án sơ thẩm số 01/2014/HC-ST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, hủy quyết định của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản số 0014572/QĐ-XPHC ngày 27/3/2013 của Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đào Văn P ủy quyền luật sư Đàm Quốc C giữ nguyên quan điểm như trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đơn kháng cáo. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang.

Ông Nguyễn Thụ M1 cho rằng, gỗ do Chi cục Kiểm lâm Tuyên Quang thu giữ không phải gỗ của bà Y bán cho ông P, vì gỗ thu giữ có vân đẹp hơn, phải sử dụng bừu gỗ nghiêng thì mới sản xuất được.

Ông Trần Thanh Q1 cho rằng, gỗ sau khi chế biến và sơn PU thì sẽ đẹp hơn, vân gỗ nhiều hơn. Như vậy, ông có thể làm lục bình từ loại gỗ nghiêng bình thường, không nhất thiết phải sử dụng bừu gỗ nghiêng như ông M1 trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tổ tụng hành chính. Các đương sự chấp hành đúng quy định Luật tổ tụng hành chính. Tòa án

cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông P là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của luật sư, của các đương sự thấy:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ông P yêu cầu hủy Quyết định 0014572/QĐ-XPHC ngày 27/3/2013 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang, trả lại tài sản đã tịch thu thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông P cụ thể: 1,192m³ gỗ Nghiến (03 đôi lục bình bằng 6 chiếc đã thành phẩm), bồi thường thiệt hại cho ông P 15.000.000 đồng gồm thiệt hại về danh dự, uy tín, thời gian tham gia tố tụng và chi phí thuê luật sư.

Theo quy định khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính... và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tòa án cấp sơ thẩm khi xem xét yêu cầu của ông P đã thu thập đầy đủ chứng cứ liên quan đến Quyết định 232/QĐ-CCKL ngày 08/7/2013 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang nhưng không giải quyết nội dung này trong phần quyết định là sai sót. Tuy nhiên, sai sót này khắc phục được tại cấp phúc thẩm, vì vậy, không cần thiết phải hủy Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm tách phần yêu cầu bồi thường thành vụ án khác là đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính.

[2] Về thủ tục lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính:

Ngày 03/01/2013, đội kiểm lâm cơ động kiểm tra xưởng sản xuất gỗ của ông Trần Thanh Q1, nhưng ông Q1 chưa xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc lâm sản. Đội kiểm lâm cơ động không lập ngay biên bản vi phạm hành chính (viết tắt VPHC) mà đến ngày 25/3/2013 mới lập biên bản và ngày 27/3/2013 ra Quyết định xử phạt là vi phạm Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (viết tắt LXLVPHC) và Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của PL XPVPHC hết hiệu lực ngày 19/07/2013, quy định: *“Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ kịp thời lập biên bản trừ trường hợp xử phạt đơn giản. Biên bản phải được chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính”*. Thực hiện đúng quy định nêu trên, Đội kiểm lâm cơ động phải lập Biên bản VPHC vào ngày 03/01/2013 nhưng đến ngày 25/3/2013 mới lập Biên bản VPHC, ngày 27/3/2013 ra Quyết định xử phạt là vi phạm thời hạn ra quyết định xử phạt VPHC quy định tại Điều 66 LXLVPHC và Điều 23 Nghị định 128/2008/NĐ-

CP nêu trên. Mặt khác, Chi cục Kiểm lâm xin ra hạn trước khi lập Biên bản VPHC là vi phạm nghiêm trọng thủ tục ban hành Quyết định xử phạt hành chính.

[3] Xét hồ sơ mua bán gỗ nghiến giữa bà Nguyễn Thị Y và ông Đào Văn P thấy:

Hồ sơ bao gồm: Bảng kê lâm sản số 008254, khối lượng lâm sản gồm: gỗ nghiến dạng lục bình là $1,841\text{m}^3$, gồm 18 khúc ngắn (cụ thể: 08 khúc gỗ chiều dài 0,56m, đường kính 50cm, khối lượng $0,441\text{m}^3$; 04 khúc chiều dài 1,2m x đường kính 50cm, khối lượng $0,946\text{m}^3$; 02 khúc chiều dài 0,90m x đường kính 40cm, khối lượng $0,227\text{m}^3$; 04 khúc chiều dài 0,45m x đường kính 40cm, khối lượng $0,227\text{m}^3$) do Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên lập; Biên bản kiểm tra lâm sản số 007255/BBKTLS lập ngày 14/12/2012 do Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên lập; lý lịch gỗ tròn với số lượng gỗ $1,841\text{m}^3$ và kích thước như trong bảng kê lâm sản, do bà Y lập. Ông P đã thanh toán hết cho bà Y cả tiền mua gỗ và tiền vận chuyển là 27.600.000 đồng. Ông Minh, bà Y cũng thừa nhận có việc mua bán gỗ nghiến giữa bà Y và ông P. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang khẳng định hồ sơ, thủ tục mua bán các bên là hợp pháp.

[4] Về việc gỗ nghiến thu được tại xưởng sản xuất của ông Q1 và gỗ nghiến của bà Y bán cho ông P có phải là một hay không, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thụ M1 cho rằng, gỗ nghiến do Chi cục Kiểm lâm Tuyên Quang thu giữ không phải gỗ của bà Y bán cho ông P, vì gỗ thu giữ có vân đẹp hơn, phải sử dụng bừa gỗ nghiến thì mới sản xuất được lục bình như thu giữ, kích thước gỗ trong hồ sơ bà Y bán cho ông P với kích thước gỗ thu tại xưởng sản xuất ông Q1 khác nhau. Ông Trần Thanh Q1 cho rằng, gỗ nghiến sau khi chế biến và sơn PU thì sẽ đẹp hơn, vân gỗ nhiều hơn và sẽ thay đổi kích thước có thể dài hơn hoặc ngắn hơn so với nguyên liệu gỗ nghiến ban đầu và ông Q1 có xuất trình bản ảnh để minh họa, nguyên liệu gỗ nghiến, lục bình và giải thích về cách thức sản xuất lục bình, thể hiện: có thể sử dụng gỗ nghiến thông thường tạo vân gỗ mà không cần sử dụng gỗ có bừa nghiến. Tại phiên tòa, ông Minh khẳng định bà Y đo kích thước gỗ, ông M1 căn cứ vào kết quả đo của bà Y chứ không trực tiếp đo. Như vậy, chưa đủ cơ sở kết luận có sự khác nhau giữa hồ sơ ông P xuất trình với số gỗ mà Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang thu được từ nhà ông Q1.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Biên bản đối chất ngày 09/9/2013, cho rằng ông P không nhận ra bà Y để khẳng định không có việc mua bán gỗ nghiến giữa ông P và bà Y là không có cơ sở. Vì ông P cho rằng, thời gian mua gỗ quá

lâu, trong nhà bà Y có nhiều người, có cả con dâu bà Y nên không nhớ. Thực tế các bên có hợp đồng mua bán, hồ sơ mua bán hợp pháp. Bà Y cũng thừa nhận có việc mua bán gỗ nghiến với ông P và vận chuyển gỗ nghiến đến địa chỉ xã A, huyện B, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ nhà ông P và xưởng chế biến gỗ của ông Q1), ông Minh là người lập biên bản.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào giá bán gỗ nghiến giữa bà Y với ông P và gỗ nghiến được thu giữ tại cơ sở sản xuất của ông Q1 để khẳng định có sự khác nhau giữa hồ sơ ông P xuất trình với số gỗ mà Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang thu được từ nhà ông Q1 là không có cơ sở. Vì giữa bà Y và ông P mua bán ngày 14/12/2012, trong khi đó thực hiện việc định giá vào tháng 3/2013. Mặt khác, giá gỗ nghiến trên thị trường có sự biến động, giá cả còn phụ thuộc tâm lý của người mua và người bán, có thể giá cả không đúng với giá thị trường.

[5] Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 0014572/QĐ-XPVHC ngày 27/3/2013 xử phạt hành vi cất giữ lâm sản trái với quy định của nhà nước đối với ông P là trái quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông P về việc hủy Quyết định 0014572/QĐ-XPVHC nêu trên là không đúng.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận, ông Đào Văn P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đào Văn P; Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 01/2014/HC-ST ngày 20/8/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

[2]. Áp dụng Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Hủy Quyết định 0014572/QĐ-XPVHC ngày 27/3/2013 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang và Quyết định 232/QĐ-CCKL ngày 08/7/2013 của Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang.

[3] Về án phí: Ông Đào Văn P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả ông Đào Văn P 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001646 ngày 16-9-2014 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ, HCTP.

CÁC THẨM PHÁN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Cường
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nhận

Phùng Hải Hiệp

Nguyễn Văn Cường